

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 11/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Khương và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1972 tại Hà Nội; Trú tại: thôn A, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Ngô Thị D1; Vợ là Doãn Thị D2, sinh năm 1976; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 09/01/2023 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Bá N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2/ Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 06/01/2023, Lê Bá N đến nhà Phạm Văn T mua các số lô 68,86 mỗi số là 100 điểm với giá 22.500 đồng/1 điểm = 4.500.000 đồng và các số đề 68, 86 mỗi số 100.000 đồng, T khuyến mại cho N 10% số tiền đề nên giá tiền của mỗi số đề là 110.000 đồng nhưng thực tế N phải trả số tiền là 200.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề của N là 4.720.000 đồng nhưng N chỉ phải trả cho T 4.700.000 đồng. T cầm tiền của N, đang định ghi vào bảng số lô, đề và ghi tích kê cho N thì bị Công an huyện Thường Tín bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ của T gồm 01 bảng thống kê số lô, số đề ngày 06/01/2023, 01 chiếc bút màu đen và số tiền 9.700.000 đồng. Trước đó, khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Ngô Thị Th đến nhà T mua số lô gồm các số 01, 11, 17, 71, 14, mỗi số 10 điểm với giá 22.500 đồng/1 điểm, tổng số tiền Th phải thanh toán là 900.000 đồng. Sau đó, Th trả tiền và T đã ghi vào bảng số lô, đề và ghi tích kê cho Th, thấy T bị bắt nên Th đã đốt tích kê. Ngoài ra, T còn ghi số lô, số đề cho một số người nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 3.282.500 đồng.

Theo T khai: khoảng tháng 12/2022, Phạm Văn T có thỏa thuận với Quách Văn M rằng T đứng ra ghi số lô, số đề cho khách rồi tổng hợp lại thành bảng lô, đề chuyển cho M, quy định nếu ai mua số đề hoặc lô xiên T sẽ khuyến mại thêm 10% số tiền thực tế khách mua, nếu ai mua số lô thường T thu 22.500 đồng/1 điểm. Sau đó T chuyển cho M 75% tổng số tiền khách chơi số đề và lô xiên và 21.800 đồng/1 điểm lô thường để hưởng lời. Đến 18 giờ hàng ngày trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc T sẽ tổng hợp số lô, số đề đã ghi của khách trong ngày vào 1 bảng lô, đề và mang đến nhà M chuyển trực tiếp cho M. M sẽ căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày để tính được thua với khách, quy định: Nếu ai thắng số đề sẽ được gấp 70 lần, tức là đánh 1.000 đồng sẽ được 70.000đ; đánh 01 điểm lô thường tương ứng với số tiền là 22.500đ nếu thắng sẽ được 80.000 đồng; lô xiên 2 thì cứ 1.000 đồng sẽ được 10.000đ; lô xiên 3 thì 1.000đ được 40.000đ; lô xiên 4 thì 1.000đ được 100.000đ... Căn cứ để xác định được thua là kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền bắc công bố trong ngày, theo đó: Trúng đề là so 02 số cuối của giải đặc biệt; lô thường là 02 số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy); lô xiên 2 là trùng với 02 số cuối của tất cả các giải; lô xiên 3 là trùng với 03 số cuối của tất cả các giải; lô xiên 4 là trùng với 04 số cuối của tất cả các giải. Sau đó, M sẽ thanh toán với T vào ngày hôm sau và T sẽ thanh toán lại cho khách tại nhà T. Các bảng lô, đề trước ngày 06/01/2023, T khai không còn lưu lại sổ sách, sau khi thanh toán với M xong T đã hủy hết.

Ngày 06/01/2023 T bán số lô, số đề với tổng số tiền là: 8.902.500 đồng, sau khi trừ khuyến mại T đã thu số tiền là 8.798.500 đồng, số tiền 901.500 đồng là tiền bán hàng cho khách. T đã tổng hợp lại thành bảng lô, đề nhưng chưa kịp chuyển cho M thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTT ngày 23 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố: Phạm Văn T về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 - 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng về tội Đánh bạc. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 06/01/2023, tại nhà của Phạm Văn T ở thôn A, xã H, huyện T, TP Hà Nội, T đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, đề, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.902.500 đồng. Hành vi của Phạm Văn T đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe những người khác không phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Đối với Lê Bá N và Ngô Thị Th có hành vi mua số lô, số đề của T, do số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, N và Th đều chưa có tiền án, tiền sự nên Công an quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và Th là có căn cứ.

Đối với một số đối tượng mua số lô, đề của T ngày 06/01/2023 nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ và hành vi ghi số lô, đề của T các ngày trước đó, do T không nhớ và không lưu giữ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm rõ nhưng không xác định được nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Quách Văn M là người T khai nhận bằng số lô, đề của T nhưng T không còn lưu giữ tài liệu, giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ liên quan đến việc đánh bạc của M, ngày 06/01/2023 T chưa chuyển bằng lô, đề cho M nên không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 9.700.000 đồng thu giữ của Phạm Văn T, trong đó có 8.798.500 đồng là tiền đã được dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo số tiền 901.500 đồng do không liên quan đến việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút màu đen thu giữ trong vụ án là công cụ phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình

sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.798.500 đồng đã thu giữ trong vụ án.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T số tiền 901.500 đồng do không dùng vào việc phạm tội.

(Số tiền này hiện trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại Kho bạc Nhà nước huyện Thường Tín theo Ủy nhiệm lập ngày 31/3/2023)

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút màu đen đã thu giữ trong vụ án (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín).

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Thi hành án dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ, Vp...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn